

Nghiên cứu một số giải pháp thực hiện bình đẳng nam nữ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Bùi Thị Thùy Dương*

*ThS. Trường Đại học Mở - Địa chất

Received: 19/8/2022 Accepted: 24/8/2022 Published: 3/10/2022

Abstract: From clarifying the concept of "gender" and "equality between men and women", the article analyzes the actual situation of implementing gender equality in Vietnam. Afterwards, some solutions are proposed to realize equality between men and women in the current context

Keywords: Solution, equality between men and women, Vietnam

1. Mở đầu

“Bình đẳng nam nữ” là tình trạng không có sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính (về quyền, trách nhiệm và cơ hội). Từ khái niệm trên có thể hiểu, nữ giới và nam giới được tôn trọng ngang nhau, được tiếp cận các nguồn lực như nhau, được thụ hưởng thành quả như nhau, có cơ hội và điều kiện như nhau để nhận biết được các quyền con người của mình và khả năng đóng góp của bản thân vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội của đất nước. Theo quan niệm của Liên hợp quốc, bình đẳng giới có nghĩa là phụ nữ và nam giới được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người, có cơ hội đóng góp cũng như thụ hưởng những thành quả phát triển của quốc gia trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Từ các quan niệm trên có thể hiểu, bình đẳng giới (bình đẳng nam nữ) chính là sự thừa nhận vị trí, vai trò của nam và nữ ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và đều có cơ hội để phát triển như nhau.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng về vấn đề bình đẳng nam nữ ở Việt Nam hiện nay

Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng về bình đẳng giới, từ chủ trương, chính sách của Đảng cho đến hệ thống pháp luật của Nhà nước và được thực hiện trong thực tiễn. Theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới năm 2021 về mức độ mất cân bằng giữa nam và nữ, Việt Nam xếp thứ 87/156 quốc gia, thứ 9 trong khu vực Đông Á - Thái Bình Dương về thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực. Vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội nói chung và gia đình nói riêng đã được nâng lên rất nhiều so với trước ở tất cả các lĩnh vực.

Hiện nay, phụ nữ được tham gia ngày càng nhiều trong các lĩnh vực của đời sống xã hội như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật

để bảo đảm quyền của phụ nữ được. Chẳng hạn như: Luật bình đẳng giới năm 2006; Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2007; Luật phòng chống mua bán người năm 2011; Bộ luật Lao động năm 2012; Luật Việc làm năm 2013; Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014... Trong đó, quyền bình đẳng nam nữ được thể hiện đậm nét, tập trung và đầy đủ nhất trong Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua ngày 29-11-2006 (có hiệu lực từ 1-7-2007) đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiên bộ của phụ nữ.

Đặc biệt, tại điều 26 Hiến pháp năm 2013 xác định: “1. Công dân nam nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới. 2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội. 3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới”. Việc cụ thể hóa quyền bình đẳng nam nữ bằng chủ trương, chính sách, pháp luật là cơ sở để nâng cao trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong thực hiện bình đẳng nam nữ, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tham gia lao động sản xuất, bảo hộ sức khỏe, giảm nhẹ gánh nặng gia đình cho phụ nữ, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phụ nữ thể hiện hết khả năng của mình.

Ngày 24/12/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2351/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 với 07 mục tiêu và 22 chỉ tiêu cụ thể trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động - việc làm, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thông tin, gia đình và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 là công cụ quan trọng đưa Luật Bình đẳng giới vào cuộc sống và thể hiện cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện Công ước quốc tế xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và Chương trình hành động Bắc Kinh năm 1995.

Tiếp theo đó, ngày 31/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 515/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020. Đề án đã đưa ra các nhóm giải pháp nhằm giảm sự chênh lệch về vị trí, vai trò, điều kiện, cơ hội phát huy năng lực giữa nữ cán bộ, công chức, viên chức với nam cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng tại cơ quan, tổ chức nhà nước. Khung thể chế, chính sách về bình đẳng giới đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò, vị trí của nữ cán bộ, công chức trong các hoạt động công vụ ở Việt Nam. Tỷ lệ nữ trong các cơ quan công quyền ngày càng tăng lên, cơ hội thăng tiến, phát triển trên con đường chức nghiệp của nữ cán bộ, công chức đã rộng mở hơn so với giai đoạn trước.

Chính phủ cũng đã xây dựng *Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững* là: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi; Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả hình thức bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 “Về việc ban hành *Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*” như: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi; Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả hình thức bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác; Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội...

Trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng, Đảng đã rất quan tâm đến việc phát huy vai trò của phụ nữ. Vì phụ nữ luôn được coi là nguồn lực quan trọng của đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành

vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”. Trong Nghị quyết về *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030*, Chính phủ xác định mục tiêu cụ thể trong lĩnh vực chính trị là đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. Trong lĩnh vực kinh tế, lao động, tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030; giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030; tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030. Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới. Đây chính là khẳng định sự quan tâm, trách nhiệm cũng như những nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đặt ra để giải quyết các vấn đề về công tác phụ nữ trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, công tác bình đẳng nam nữ ở Việt Nam vẫn còn nhiều vấn đề đã và đang tồn tại như:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giới, lồng ghép giới và các văn bản liên quan vẫn còn chung chung, chưa có các tiêu chí cụ thể để xác định vấn đề giới, lồng ghép giới; Các quy định về bình đẳng giới thường mang tính định hướng, khuyến khích nhiều hơn là những ràng buộc, những quy định bắt buộc phải thực hiện. Việc thực thi chính sách bình đẳng giới chưa đáp ứng yêu cầu về bình đẳng giới. Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương chưa có sự đồng bộ, thống nhất về quyết tâm chính trị với nhận thức của cộng đồng về tăng cường tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ, nhất là đối với lãnh đạo cấp chiến lược.

Tỷ lệ phụ nữ làm công tác quản lý, lãnh đạo tuy đã được nhiều cơ quan, đơn vị quan tâm nhưng vẫn còn thấp so với các vị trí quản lý, lãnh đạo nói chung và so với sự gia tăng của lực lượng lao động nữ nói riêng.

Chính từ thực trạng trên, việc nghiên cứu những giải pháp mang tính căn bản nhằm bảo đảm bình đẳng nam nữ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất quan trọng.

2.2. Một số giải pháp bảo đảm thực hiện bình đẳng nam nữ ở Việt Nam hiện nay

Một là, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bình đẳng giới và sự tiên bộ của phụ nữ. Nhận thức có tác động lớn tới thái độ và hành vi. Vì thế, để thực hiện bình đẳng giới cần chú trọng tới việc nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt phải làm cho nhận thức đó chuyển hóa thành các hành vi, thái độ ứng xử bình

đẳng với phụ nữ. Đề nâng cao nhận thức về bình đẳng nam nữ cần tiến hành tuyên truyền, giáo dục trong xã hội và cộng đồng. Nếu thực hiện tuyên truyền tốt sẽ góp phần làm tăng vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội; tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành vi của cộng đồng dân cư về giới và bình đẳng giới trong đối xử giữa nam và nữ, trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình, trong lựa chọn sinh con theo giới tính. Qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, cần chú trọng đến công tác nêu gương tốt, điển hình trong thực hiện bình đẳng giới. Đồng thời tạo dư luận xã hội công khai qua công tác tuyên truyền với những vụ việc vi phạm về bình đẳng giới.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, tạo cơ sở thực hiện có hiệu quả bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính sách, pháp luật là cơ sở, căn cứ quan trọng để triển khai hiện thực hóa trong đời sống. Do vậy, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định về giới và bình đẳng giới; rà soát, sửa đổi những quy định còn bất cập, không phù hợp với thực tiễn. Từ đó, tạo cơ chế pháp lý đồng bộ để thực hiện bình đẳng giới trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể nói, khoảng cách giữa chủ trương, đường lối chỉ thực sự được thu hẹp nếu pháp luật có những quy định rõ ràng, chặt chẽ, chế tài xử phạt nghiêm minh, đặc biệt là việc thực thi pháp luật một cách nghiêm túc và triệt để.

Ba là, tăng cường vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về thực hiện bình đẳng giới. Hiệu quả thực hiện bình đẳng giới phụ thuộc rất lớn vào các chủ thể tiến hành. Chủ thể tiến hành bình đẳng giới ở Việt Nam không phải là một tổ chức, cá nhân mà là toàn xã hội, trong đó đặc biệt là vai trò của hệ thống chính trị. Do vậy, (1) cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện bình đẳng giới bằng cách có những định hướng, chỉ đạo để các chủ trương thực hiện bình đẳng giới cụ thể hóa thành những văn bản mang tính pháp lý, tạo điều kiện tổ chức thực thi trong xã hội, được nhân dân tích cực hưởng ứng và chấp hành. (2) cần tăng cường trách nhiệm của Quốc hội trong việc tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan tới bình đẳng giới. Xác định những lĩnh vực cần ưu tiên đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của cả nhiệm kỳ và hàng năm. Các quy định pháp luật phải đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thực tiễn, có tính khoa học và tính khả thi cao. Đồng thời tăng cường công tác giám sát đối với việc ban hành các văn bản và thực hiện các quy định pháp luật về bình đẳng giới. (3) Chính phủ cần tập trung

quan tâm hoạch định chiến lược, chính sách nhằm đảm bảo bình đẳng giới trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, phát huy vai trò là đầu mối tổ chức và chỉ đạo thực thi các chính sách quốc gia và các cam kết quốc tế về bình đẳng giới mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; tạo những cơ chế tài phán hành chính để thúc đẩy phụ nữ thực hiện các quyền chính trị, đóng góp ý kiến vào các chính sách phát triển kinh tế, xã hội mà Chính phủ xây dựng. (4) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên cần làm tốt công tác tham gia góp ý khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về bình đẳng giới, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức và thực hiện tốt bình đẳng giới, chủ động nghiên cứu, đề xuất các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, có cơ chế giám sát, phản biện xã hội về bình đẳng giới. Đội ngũ cán bộ công chức cần gương mẫu thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chống phân biệt đối xử, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ...

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới nhằm chia sẻ kinh nghiệm, huy động sự hỗ trợ về kinh phí và các nguồn lực khác nhằm thúc đẩy việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế và tổ chức phi Chính phủ để đào tạo nguồn nhân lực trong việc thực thi các chính sách về bình đẳng nam nữ.

3. Kết luận

Bình đẳng nam nữ là vấn đề chung của toàn nhân loại, là mục tiêu quan trọng trong các văn kiện quốc tế về quyền con người. Ngày nay, thế giới đã có sự phát triển vượt bậc nhưng vấn đề giới, bình đẳng nam nữ ở hầu hết các quốc gia, kể cả các nước phát triển vẫn chưa được giải quyết triệt để. Vì thế bình đẳng nam nữ vẫn là yêu cầu đảm bảo cho sự phát triển công bằng, hiệu quả và bền vững. Những giải pháp nêu trên chính là những gợi mở quan trọng trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ ở Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quyền bình đẳng nam nữ trên thực tế./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nhân dân, *Hiến pháp năm 2013 – Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Chính phủ (2021), *Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030* (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật
4. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Bình đẳng giới*, Hà Nội.